TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Thạch Khêm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1983, có mặt;
Cư trú tại: Ấp Ô , xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
2. Bị đơn: Chị Thạch Thị Sâm N, sinh năm 1981, có mặt;
Cư trú tại: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Người phiên dịch: Ông Kim Trường K – Công tác tại Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 17/8/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Miệne trình bày:

Vào ngày 28/4/2020, chị Thạch Thị Sa M có mở nhiều dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần, mỗi dây gồm 16 phần; Ngày 15/12/2019, mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 15 phần, hụi 01 tháng khui 01 lần.

Hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị M có giao danh sách hụi cho các hụi viên theo dõi. Người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt được hụi, chủ đầu thảo đi gom tiền của hụi viên và giao tiền lại cho hụi viên được lĩnh hụi. Huê hồng cho đầu thảo hưởng mỗi lần khui 900.000 đồng đối với dây hụi 3.000.000 đồng và 300.000 đồng đối với dây hụi 1.000.000 đồng, ngày mở hụi cũng là kỳ khui hụi đầu tiên, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 01, 14, 20, mở ngày 28/4/2020, chị Thạch Thị Sâm N tham gia mỗi dây 01 phần. Cùng ở lần khui thứ 01: Chị Sâm N kêu 900.000 đồng, nên hốt được 30.600.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Sâm N trong 03 dây bằng 91.800.000 đồng. Lần thứ 02: Chị Sâm N có đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 3 vào tháng 6/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Sâm N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận trong 03 dây bằng 88.200.000 đồng (Mỗi dây là 29.400.000 đồng).

- Dây hụi thứ 10, 16, mở ngày 28/4/2020, chị Sâm N tham gia mỗi dây 01 phần. Cùng ở lần khui thứ 02: Chị Sâm N kêu 1.770.000 đồng, nên hốt được 19.320.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Sâm N trong 02 dây bằng 38.640.000 đồng. Đến lần khui thứ 3 vào tháng 6/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Sâm N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận trong 02 dây bằng 34.440.000 đồng (Mỗi dây là 17.220.000 đồng).

- Dây hụi thứ 24, mở ngày 28/4/2020, chị Sâm N tham gia 01 phần. Ở lần khui thứ 02: Chị Sâm N kêu 1.790.000 đồng, nên hốt được 19.040.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Sâm N. Đến lần khui thứ 3 vào tháng 6/2020 do các hụi viên không có đến khui hụi, chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Sâm N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 16.940.000 đồng.

- Dây hụi thứ 8, ngày 15/12/2019, chị Sâm N tham gia 01 phần, ở lần khui thứ 01 đến lần khui thứ 3: Chị Sâm N đóng hụi sống đầy đủ. Đến lần khui thứ 4: Chị Sâm N kêu hụi 400.000 đồng, nên hốt được 9.300.000 đồng (Đã trừ tiền hoa hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị Sâm N, ở lần khui thứ 5, chị Sâm N đóng hụi chết đầy đủ. Ở Lần khui thứ 6, do các hụi viên không có đến khui hụi nên chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị Thạch Thị Sâm N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 5.400.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sa M và chị Sâm N thống nhất có tính toán cấn trừ với nhau, chị Sâm N chỉ còn nợ tiền chị Sa M tại 07 dây hụi nêu trên với số tiền 144.980.000 đồng, chị Sa M có giảm tiền huê hồng cho chị N là 4.850.000 đồng. Như vậy chị Sâm N còn nợ chị Sa Miệne bằng 140.130.000 đồng. Chị M không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn chị Thạch Thị Sâm N trình bày:

Chị Thạch Thị Sâm N thừa nhận có tham gia nhiều dây hụi do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, hụi mở vào ngày 28/4/2020 và ngày 15/12/2019, loại hụi 3.000.000 đồng và 1.000.000 đồng với nội dung, hình thức như chị Thạch Thị Sa M trình bày nêu trên. Tại dây hụi thứ 01, 8, 10, 14, 16, 20, 24, chị Sâm N đều đã hốt hụi và nhận đủ tiền hụi từ chị Thạch Thị Sa M giao. 07 dây hụi này đều đã bể, cụ thể hụi mở ngày 28/4/2020, bể hụi ở lần khui thứ 3, riêng dây hụi mở ngày 15/12/2019, bể hụi ở lần khui thứ 6. Chị Sâm N còn nợ chị Sa M số tiền hụi trong 07 dây hụi bằng 144.980.000 đồng.

Chị Sâm N thống nhất giữa chị và chị Sa M đã thỏa thuận tính toán cấn trừ tiền hụi với nhau. Chị Sâm N chỉ còn nợ tiền hụi chị Sa M trong 07 dây hụi bằng 140.130.000 đồng nhưng chị Sâm N không có khả năng trả nợ vì số tiền hụi chị nhận được từ chị Sa M giao, chị cũng đóng lại tiền hụi vào các dây hụi khác mà chị tham gia, chị tham gia rất nhiều dây hụi của các chủ đầu thảo khác và đều bể hụi.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Chị Thạch Thị Sâm N thừa nhận có tham gia dây hụi của chị Thạch Thị Sa M làm đầu thảo, dây hụi mở ngày 28/4/2020 và ngày 15/12/2019, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần và loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần. Chị Sâm N tham gia ở dây số 01, 8, 10, 14, 16, 20, 24, chị Sâm N đều đã hốt hụi và có nhận đủ số tiền từ chị Sa M giao. Tất cả các dây hụi này đều đã bể hụi, chị Sâm N thừa nhận còn nợ chị Sa M số tiền hụi 140.130.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Chị Thạch Thị Sâm N không đồng ý trả tiền cho chị Sa M do chị Sâm N không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*. Bị đơn cư trú tại huyện T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Ngày 18/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã nhập các vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 572, 575, 578, 580, 585, 586, 587/2020/TLST-DS, cùng ngày 04/11/2020 thành vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 587/2020/TLST-DS, ngày 04/11/2020.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Sa M, chị Thạch Thị Sâm N có lời khai thống nhất xác định, chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo hụi, chị Thạch Thị Sâm N có tham gia 06 dây hụi 3.000.000 đồng, ngày 28/4/2020, gồm có 16 phần, mỗi dây chị Sâm N tham gia 01 phần; 01 phần hụi của dây hụi mở ngày

15/12/2019, loại hụi 1.000.000 đồng, 15 phần. Chị Thạch Thị Sâm N đều đã hốt hụi và nhận đủ tiền hụi từ chị Thạch Thị Sa M giao. Chị Thạch Thị Sâm N thừa nhận còn nợ chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi bằng 140.130.000 đồng. Đây là những tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy: Chị Thạch Thị Sâm N thừa nhận có tham gia hụi do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, chị đã hốt và nhận đủ tiền hụi trong dây hụi thứ 01, 10, 14, 16, 20, 24, mở ngày 28/4/2020, loại hụi 3.000.000 đồng và dây hụi thứ 8 mở ngày 15/12/2019, loại hụi 1.000.000 đồng. Chị Sâm N xác định các dây hụi này đều đã bể hụi, chị Thạch Thị Sâm N cũng thừa nhận còn nợ tiền hụi chị Sa M trong 07 dây hụi bằng 140.130.000 đồng. Hiện 07 dây hụi đều đã bể không khui tiếp nên chị Thạch Thị Sâm N phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi vốn đã nhận lại cho chị Sa M bằng 140.130.000 đồng. Chị Thạch Thị Sâm N cho rằng chị không có khả năng trả nợ cho chị Sa M là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M buộc chị Thạch Thị Sâm N phải trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi còn nợ bằng 140.130.000 đồng, chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 42, 92; Điều 147, 229, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M.

Buộc chị Thạch Thị Sâm N có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi còn nợ bằng **140.130.000** đồng *(Trong dây hụi 3.000.000 đồng, ngày 28/4/2020, dây 01, 10, 14, 16, 20, 24; Dây hụi mở ngày 15/12/2019, hụi 1.000.000 đồng, dây 8)*. Chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Sâm N phải chịu 7.006.500 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Sa M các số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, 735.000 đồng, 735.000 đồng, 430.500 đồng, 430.500 đồng, 735.000 đồng, 423.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0004665, 0004668, 0004671, 0004673, 0004678, 0004679, 0004680, cùng ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh